TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B – TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do– Hạnh phúc**
Số: 33/2019/QĐST-DS	*B, ngày 22 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2019/TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp A1, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của chị N: ông Nguyễn Tấn Đ1, sinh năm 1973. (Văn bản ủy quyền ngày 14/5/2019)

Địa chỉ: ấp D, xã E, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1963.

Địa chỉ: ấp A1, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, N vụ liên quan*:

Ông Bùi Thanh B1, sinh năm 1962.

Đại diện theo ủy quyền của ông B1: bà Trần Thị Đ, sinh năm 1963. (văn bản ủy quyền ngày 10/5/2019)

Cùng địa chỉ: ấp An Định 1, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Thị Đ và ông Bùi Thanh B1 có N vụ liên đới trả cho chị Trần Thị N số tiền 75.500.000đ (bảy mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng). Thời hạn trả kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do hòa giải thành được giảm 50% là: (75.500.000đ x 2,5%) = 1.887.500đ (một trăm tám trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng) bà Trần Thị Đ và ông Bùi Thanh B1 đồng ý liên đới nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Hoàn trả cho chị Trần Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.888.000đ (một triệu tám trăm tám mươi tám ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001828 ngày 18/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- Chi Cục THADS huyện B;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Chí Vũ